

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2022/DS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền

Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 205/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Hồng K1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Ngô Quốc K2, sinh năm 1995

Bà Trần Mai Trân, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hoàng G, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Tất cả các đương sự xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Hồng K1 trình bày:

Vào ngày 02/9/2019 bà là chủ hội có mở dây hội 5.000.000 đồng, gồm 23 chung, mỗi tháng khai 01 lần, ông Ngô Quốc K2 và bà Trần Mai Trân chơi 01 chung, đã hót hội và còn nợ tiền hội 10 lần hội chết là 50.000.000 đồng và còn nợ hội cũ 10.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng, gửi trả được 2.000.000 đồng, còn nợ lại 58.000.000 đồng. Sau đó, ông K2 trả cho ông , chồng của bà là

6.000.000 đồng. Hiện ông K2 và bà T còn nợ lại 52.000.000 đồng.

Sau khi Toà án lấy lời khai của ông K2 thì ông K2 cho rằng chỉ còn nợ lại bà 10 lần hui chết bằng 50.000.000 đồng, đã trả cho ông được 6.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại bà là 44.000.000 đồng là không đúng. Tuy nhiên, bà chấp nhận phần nợ của ông K2, bà T là 44.000.000 đồng, yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông K2 và bà T trả cho bà số tiền hui là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng). Đồng thời, bà xin vắng mặt tại phiên xét xử vụ án này vì lý do bận việc làm ăn, không đảm bảo thời gian tham gia phiên toà theo triệu tập của Toà án.

Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 25/7/2022 của Toà án thì ông Ngô Quốc K2 và bà Trần Mai Trân trình bày: Ông bà thừa nhận có tham gia 01 chung hui của bà Phạm Hồng K1 và ông Trần Hoàng, loại hui 5.000.000 đồng, có 23 chung, 01 tháng khui 01 lần, trong danh sách hui do ông Trần Văn Hận đứng tên chơi giùm. Chung hui này ông bà đã hót, không nhớ hót lần thứ mấy và được bao nhiêu tiền, hiện đây hui này đã mãn. Sau khi hót hui ông bà đã đóng hui cho vợ chồng bà K1, còn lại 10 lần chưa đóng bằng 50.000.000 đồng, sau đó ông bà có trả thêm 6.000.000 đồng cho ông Trần Hoàng (chồng của bà K1), ông có viết biên nhận. Sau khi đối trừ thì ông bà chỉ còn nợ bà K1 44.000.000 đồng, ông bà có trách nhiệm trả cho bà K1 số tiền này và xin trả dần.

Đồng thời, do bận công việc nên ông K2 và bà T có đơn xin Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Hoàng trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà K1 không bổ sung thêm. Đồng thời, ông xin vắng mặt tại phiên xét xử vụ án này vì lý do bận việc làm ăn, không đảm bảo thời gian tham gia phiên toà theo triệu tập của Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thới, tỉnh Cà Mau phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Hồng K1 về việc buộc ông Ngô Quốc K2 và bà Trần Mai Trân có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Hồng K1 số tiền là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Hồng K1 khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn ông Ngô Quốc K2 và bà Trần Mai Trân thanh toán tiền hui. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hui” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Ngô Quốc K2 và bà Trần Mai Trân hiện đang cư trú tại địa chỉ ấp Đá Bạc, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thới, tỉnh Cà Mau nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thới, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự trong vụ án có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung vụ án, thấy rằng: Các bên thống nhất với nhau về việc tham gia hội, cụ thể: Vào ngày 02/9/2019 bà K1 là chủ hội có mở đây hội 5.000.000 đồng, gồm 23 chung, mỗi tháng khai 01 lần, ông Ngô Quốc K2 và bà Trần Mai Trân chơi 01 chung, đã hót hội và còn nợ tiền hội 10 lần hội chết là 50.000.000 đồng. Bà K1 cho rằng vợ chồng ông K2 và bà T còn nợ hội cũ 10.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng, gửi trả được 2.000.000 đồng, còn nợ lại 58.000.000 đồng. Sau đó, ông K2 trả cho ông , chồng của bà là 6.000.000 đồng, hiện còn nợ lại bà K1 52.000.000 đồng. Ông K2 và bà T thì cho rằng còn nợ lại 10 lần hội bằng 50.000.000 đồng, sau đó đã đóng cho ông (chồng của bà K1) 6.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ lại bà K1 44.000.000 đồng và xin được trả dần. Sau khi Tòa án tiến hành làm việc thì bà K1 và ông cũng đồng ý cho ông K2 và bà T trả cho ông bà số tiền nợ hội 44.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên đều thống nhất toàn bộ nội dung về khoản nợ hội, do đó có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hồng K1, buộc bị đơn ông Ngô Quốc K2 và bà Trần Mai Trân có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Hồng K1 tổng số tiền nợ hội là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời là phù hợp.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hồng K1 nên bị đơn ông Ngô Quốc K2 và bà Trần Mai Trân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể: 44.000.000 đồng x 5% = 2.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hồng K1 đối với bị đơn ông Ngô Quốc K2 và bà Trần Mai Trân.

Buộc ông Ngô Quốc K2 và bà Trần Mai Trân có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Hồng K1 số tiền là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Ngô Quốc K2 và bà Trần Mai Trân phải chịu 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp).

Hoàn trả cho bà Phạm Hồng K1 số tiền án phí đã dự nộp 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004766 ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương